**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia “*Nghiên cứu ứng dụng Robot trong phẫu thuật nội soi điều trị một số bệnh ở trẻ em*”, mã số ĐTĐL.CN-32/15**

Tổng kinh phí thực hiện: 15,900 triệu đồng (từ ngân sách SNKH);

Thời gian thực hiện: **11/2015 – 11/2018**;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện nghiên cứu sức khỏe trẻ em, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế;

Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS. Lê Thanh Hải;

Các thành viên tham gia thực hiện chính nhiệm vụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
|  | Lê Thanh Hải | Giáo sư, tiến sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Phạm Duy Hiền | Tiến sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Nguyễn Văn Linh | Bác sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Bùi Đức Hậu | Phó Giáo sư, tiến sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Trần Anh Quỳnh | Tiến sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Lê Anh Dũng | Thạc sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Tô Mạnh Tuân | Tiến sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Đặng Hanh Tiệp | Thạc sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Nguyễn Thu Hằng | Thạc sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |
|  | Vũ Mạnh Hoàn | Thạc sĩ | Bệnh viện Nhi Trung ương |

**1. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:** Tháng 5/2018, tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

**2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

* 1. **Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| ***I.*** | ***Dạng I*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II.*** | ***Dạng II*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi cắt phổi ở trẻ em |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị bệnh nang ống mật chủ ở trẻ em |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh ở trẻ em |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị bệnh thận ứ nước do hội chứng khúc nối bể thận niệu quản ở trẻ em |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Qui trình gây mê cho các bệnh nhân được phẫu thuật nội soi Robot điều trị các bệnh lý trên ở trẻ em |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị các bệnh lý trên |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| ***III.*** | ***Dạng III*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 05 bài trên tạp chí trong nước trong đó có tạp chí JMP (tạp chí Ydược học Việt nam bằng tiếng Anh) |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Đào tạo: 02 Thạc sỹ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

* 1. **Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi cắt phổi ở trẻ em | Từ 2018 | Các Bệnh viện tuyến Trung ương hoặc trung tâm có đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và được Bộ Y tế phê duyệt được triển khai các kỹ thuật ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị bệnh nang ống mật chủ ở trẻ em | Từ 2018 | Các Bệnh viện tuyến Trung ương hoặc trung tâm có đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và được Bộ Y tế phê duyệt được triển khai các kỹ thuật ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh ở trẻ em | Từ 2018 | Các Bệnh viện tuyến Trung ương hoặc trung tâm có đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và được Bộ Y tế phê duyệt được triển khai các kỹ thuật ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi |  |
|  | Chỉ định và qui trình ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi điều trị bệnh thận ứ nước do hội chứng khúc nối bể thận niệu quản ở trẻ em | Từ 2018 | Các Bệnh viện tuyến Trung ương hoặc trung tâm có đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và được Bộ Y tế phê duyệt được triển khai các kỹ thuật ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi |  |
|  | Qui trình gây mê cho các bệnh nhân được phẫu thuật nội soi Robot điều trị các bệnh lý trên ở trẻ em | Từ 2018 | Các Bệnh viện tuyến Trung ương hoặc trung tâm có đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và được Bộ Y tế phê duyệt được triển khai các kỹ thuật ứng dụng robot trong phẫu thuật nội soi |  |

* 1. **Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

- Lần đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng thành công robot trong điều trị bệnh ở trẻ em.

- Đây là công trình khoa học mũi nhọn có tính tiên phong không chỉ ở Việt nam mà cả trên thế giới. Các kĩ thuật nội soi Robot trong điều trị các bệnh ở trẻ em như nang ống mật chủ, phình đại tràng bẩm sinh, u trung thất mới được thực hiện ở một vài trung tâm tiên tiến trên thế giới và còn trên số lượng ít các bệnh nhân. Khẳng định phẫu thuật nội soi nhi ở Việt nam có vị trí đi đầu, tương đương với các nước tiên tiến nhất trên thế giới.

- Xây dựng được các chỉ định và quy trình phẫu thuật nội soi Robot cho các bệnh lý trên, có các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế về lĩnh vực này.

- Ứng dụng thành công kỹ thuật phẫu thuật nội soi robot ở trẻ em để điều trị một số bệnh lý ngoại khoa: u nang ống mật chủ, phình đại tràng bẩm sinh, hẹp phần nối bể thận niệu quản, bệnh lý phổi bẩm sinh và mắc phải.

- Thành công của đề tài góp phần thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và phát triển thêm nhiều kỹ thuật mới khác cho điều trị bệnh ở trẻ em.

* 1. **Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

***- Hiệu quả kinh tế:*** Nâng cao chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo cho trẻ em Việt Nam được tiếp cận với các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại nhất mà không phải đi ra nước ngoài. Tiết kiệm kinh phí do không phải đi ra nước ngoài điều trị.

***- Hiệu quả xã hội:***

+ Tạo thêm niềm tin cho người dân Việt nam vào sự phát triển và chất lượng chăm sóc y tế của nước nhà, giảm tỉ lệ người bệnh phải ra nước ngoài chữa trị.

+ Góp phần nâng cao vị thế của ngành y qua việc tiếp cận các kỹ thuật công nghệ tiên tiến trên thế giới, từ đó làm tăng niềm tin của nhân dân với nền y học Việt Nam.

* 1. **Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- ***Về tiến độ thực hiện:*** *(đánh dấu* **√** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | X |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

* ***Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

*- Xuất sắc*

X

*- Đạt*

*- Không đạt*

***Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật***